

Số: /QĐ-UBND

Quảng Xương, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đính chính, hiệu chỉnh đồ án Quy chung xây dựng xã Quảng Giao,
huyện Quảng Xương đến năm 2030.**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng của Chính phủ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 về hướng dẫn về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Số 01/2021/TT-BXD ngày 18/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 06/09/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Xương;

Căn cứ Quyết định số 4693/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND huyện Quảng Xương về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương đến năm 2030.

Xét Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 08/02/2023 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Giao và đề nghị của trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng tại báo cáo kết quả thẩm định số 58/KTHT-TĐ ngày 15/2/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính, hiệu chỉnh đồ án Quy chung xây dựng xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương đến năm 2030, các nội dung như sau:

I. Lý do xin đính chính, hiệu chỉnh:

Thực hiện Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 06/09/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Xương. Trên địa bàn xã Quảng Giao có quy hoạch sử dụng đất thương mại - dịch vụ: Khu Du lịch sinh thái kết hợp ẩm thực đồng quê, diện tích 1,73ha, vị trí tại Đồng Sọ Chó, thôn 4.

Tuy nhiên trong quá trình rà soát, lập Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Giao đến năm 2030 chưa cập nhật vị trí quy hoạch trên. Để có cơ sở thực hiện và quản lý xây dựng thống nhất giữa Quy hoạch chung xây dựng xã với Quy hoạch sử, kế hoạch sử dụng đất cần cập nhật vị trí quy hoạch trên vào trong Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương đến năm 2030.

II. Nội dung xin đính chính, hiệu chỉnh cụ thể:

1. Nội dung đính chính (Theo Quyết định số 4693/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND huyện Quảng Xương, tại mục 8.4.1. Quy hoạch thương mại - dịch vụ):

Từ:

“Xây dựng các khu thương mại - dịch vụ mới gồm:

- Khu thương mại - dịch vụ 1: diện tích 2,35 ha, tại Trường THPT Nguyễn Xuân Nguyên cũ và 1 số hộ dân bám đường tỉnh lộ 511 (theo quy hoạch đô thị ven biển).

- Khu thương mại - dịch vụ 2: diện tích 1,70ha, tại vị trí Nam đường Thanh Niên, thôn 4”

Nay xin hiệu chỉnh lại là:

“Xây dựng các khu thương mại - dịch vụ mới gồm:

- Khu thương mại - dịch vụ 1: diện tích 2,35 ha, tại Trường THPT Nguyễn Xuân Nguyên cũ và 1 số hộ dân bám đường tỉnh lộ 511 (theo quy hoạch đô thị ven biển).

- Khu thương mại - dịch vụ 2: diện tích 1,70ha, tại vị trí Nam đường Thanh Niên, thôn 4.

- Khu thương mại - dịch vụ 3: diện tích 1,73ha, tại vị trí Đồng Sọ Chó, thôn 4”.

Bảng thống kê quy hoạch sử dụng đất hiệu chỉnh như sau:

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	TẦNG CAO (TẦNG)	MẬT ĐỘ XD (%)	HỆ SỐ SD ĐẤT (LẦN)	DIỆN TÍCH (HA)	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
I	ĐẤT HÀNH CHÍNH, CÔNG CỘNG XÃ					7.42	1.94	
1.1	Đất Tru sở HĐND - UBND xã	TSC-01	1-3	30-40	0,3-1,2	0.59	0.15	Mở rộng
1.2	Đất trụ sở Công An xã	CA-01	1-3	30-40	0,3-1,2	0.2	0.05	Xây mới

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	TẦNG CAO (TẦNG)	MẬT ĐỘ XD (%)	HỆ SỐ SD ĐẤT (LẦN)	DIỆN TÍCH (HA)	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1.3	Đất y tế	YT-01	1-3	30-40	0,3-1,2	0.37	0.10	Xây mới
1.4	Đất giáo dục	DGD				3.13	0.82	
	<i>Trường Mầm non</i>	<i>MN-01</i>	1-3	30-40	0,3-1,2	<i>0.37</i>	<i>0.10</i>	<i>Hiện trạng</i>
	<i>Trường Tiểu học và THCS</i>	<i>TH-01</i>	1-3	30-40	0,3-1,2	2.5	0.65	Xây mới
1.5	Đất chợ	CHO-01	1-3	30-40	0,3-1,2	0.26	0.07	Hiện trạng
1.6	Đất công trình văn hóa, TDTT					0.78	0.20	
	<i>Trung tâm Văn hóa TDTT xã</i>	<i>VHTT-01</i>	<i>1-3</i>	<i>10-20</i>	<i>0,1-0,6</i>	0.78	0.20	Xây mới
	<i>Nhà văn hóa thôn Việt Trung</i>	<i>DVH-01</i>	<i>1-3</i>	<i>30-40</i>	<i>0,3-1,2</i>	0.23	0.06	Hiện trạng mở rộng
	<i>Nhà văn hóa thôn 4</i>	<i>DVH-02</i>	<i>1-3</i>	<i>30-40</i>	<i>0,3-1,2</i>	0.12	0.03	Hiện trạng
	<i>Nhà văn hóa thôn thôn 5</i>	<i>DVH-03</i>	<i>1-3</i>	<i>30-40</i>	<i>0,3-1,2</i>	0.10	0.03	Hiện trạng
	<i>Nhà văn hóa thôn 6</i>	<i>DVH-04</i>	<i>1-3</i>	<i>30-40</i>	<i>0,3-1,2</i>	0.11	0.03	Hiện trạng mở rộng
	<i>Nhà văn hóa thôn 7</i>	<i>DVH-05</i>	<i>1-3</i>	<i>30-40</i>	<i>0,3-1,2</i>	0.09	0.02	Hiện trạng
	<i>Nhà văn hóa thôn 8</i>	<i>DVH-06</i>	<i>1-3</i>	<i>30-40</i>	<i>0,3-1,2</i>	0.22	0.06	Hiện trạng
	<i>Tượng đài liệt sỹ và nhà truyền thống</i>	<i>DVH-07</i>	<i>1-3</i>	<i>30-40</i>	<i>0,3-1,2</i>	0.40	0.10	Xây mới
1.7	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV				0.02	0.01	
	<i>Bưu điện văn hóa xã</i>	<i>DBV-01</i>				0.02	0.01	Hiện trạng
II	ĐẤT THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ	TMD				6.88	1.80	
	Khu thương mại dịch vụ 1	TMD-01	3-5	30-40	0,9-2,0	2.35	0.61	Xây mới
	Khu thương mại dịch vụ 2	TMD-02	2-5	30-40	0,6-2,0	1.70	0.44	Xây mới
	Khu thương mại dịch vụ 3	TMD-03	2-5	30-40	0,6-2,0	1.73	0.45	Xây mới
III	ĐẤT SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP	SKC				1.1	0.29	
	Khu sản xuất phi nông nghiệp	SKC-01	1-2	50-60	0,5-1,2	1.1	0.29	Xây mới

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	TẦNG CAO (TẦNG)	MẬT ĐỘ XD (%)	HỆ SỐ SD ĐẤT (LẦN)	DIỆN TÍCH (HA)	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
IV	ĐẤT Ở						-	
4.1	Đất phát triển dân cư mới	PT (01-14)	2-5	70-80	1,4-4,0	17.65	4.62	Xây mới
4.2	Đất ở tái định cư	TDC-01	2-5	70-80	1,4-4,0	3.00	0.78	Xây mới
4.3	Đất dân cư hiện trạng, cải tạo	HT(01-120)	2-5	40-80	1,4-4,0	51.67	13.52	Hiện trạng
V	ĐẤT DỰ TRỮ PHÁT TRIỂN						-	
5.1	Đất dự trữ phát triển	DT(01-06)				31.09	8.13	Dự trữ
VI	ĐẤT CÔNG VIÊN, CÂY XANH					12.2	3.19	
5.1	Đất công viên, cây xanh đô thị	CV (01-09)		5-10		5.95	1.56	Xây mới
5.2	Cây xanh cảnh quan	CQ (01-09)				6.25	1.64	Xây mới
VII	ĐẤT TÔN GIÁO, DI TÍCH, ĐÌNH, ĐỀN	TTN				0.04	0.01	Hiện trạng
VIII	ĐẤT RÁC THẢI	DRA				0.04	0.01	
	Bãi trung chuyển rác	DRA-01				0.04	0.01	Hiện trạng
IV	ĐẤT GIAO THÔNG	DGT				70.80	18.52	Hiện trạng và xây mới
X	ĐẤT THỦY LỢI	DTL				6.93	1.81	Hiện trạng
XI	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	DNN				176.79	46.25	
	Nông nghiệp công nghệ cao	NNC (01-02)				12.40	3.24	Xây mới
	Nông nghiệp khác	NKH				164.39	43.00	Hiện trạng
XII	ĐẤT KHÁC	DKH				3.42	0.89	Hiện trạng
	TỔNG DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH					382.26	100.00	

2. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 4693/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND huyện Quảng Xương về việc phê duyệt quy chung xây dựng xã Quảng Giao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã Quảng Giao có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố, công khai rộng rãi nội dung chính, hiệu chỉnh đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương đến năm 2030 để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhân dân biết, kiểm tra giám sát và thực hiện trong thời gian 15 ngày kể từ ngày có quyết định chính; đồng thời lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành và các cơ quan có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện đúng quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa (cắm mốc, định vị khu vực trung tâm xã, tim tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực bảo vệ...) quản lý theo quy định.

2. Các phòng, ban, ngành cấp huyện và các đơn vị có liên quan, phối hợp với UBND xã Quảng Giao tổ chức, triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND xã Quảng Giao và Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Dự